TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2020/HS-ST
Ngày: 27- 11- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Huỳnh Phú Ba.

2.Ông Đỗ Minh Tân.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Lâm H Huynh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trịnh H Huy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 và ngày 27 tháng 11 năm 2020 mở phiên tòa công khai tại Trụ sở Tòa án nhân dân, huyện C xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 64/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Minh T**; Tên gọi khác: T; Giới tính: Nam; Sinh năm 1987, tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Nguyễn Minh C, sinh năm 1950 (chết); Họ tên mẹ: Lưu Minh N, sinh năm 1950 (còn sống); Vợ: L Kim T, sinh năm 1983; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2019; Anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là người thứ năm; Tiền án, tiền sự: không; Đặc điểm nhân thân: ngày 26/7/2006 bị Tòa án nhân dân thị xã S (nay là thành phố S) xử phạt 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản (đã xóa án tích). Bị cáo có ông nội Nguyễn Thành L được tặng Huân chương kháng Cến chống Mỹ; Bị cáo bị tạm giữ hình sự ngày 26/9/2019, ngày

05/10/2019 chuyển sang tạm giam, đến ngày 19/12/2019 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: **Võ Phước N**; Tên gọi khác: (không có); Giới tính: Nam; Sinh năm 1977, tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp T, xã A, huyện C, Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: đưa đò; Trình độ học vấn: 8/12; Họ tên cha: Võ Văn Tt, sinh năm 1930 (còn sống); Họ tên mẹ: Phạm Thị H, sinh năm 1934 (còn sống); Vợ: Nguyễn Thị O, sinh năm 1984; Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2007 nhỏ nhất sinh năm 2020 Anh chị em ruột có 07 người, bị cáo là người thứ bảy; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/10/2019;

3. Họ và tên: **Nguyễn Công N**; Tên gọi khác: (không có); Giới tính: Nam; Sinh năm 1974, tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Họ tên cha: Nguyễn Công D, sinh năm 1933 (chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1937 (còn sống); Vợ: Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1979; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2001. Anh chị em ruột có 13 người, bị cáo là người thứ mười ba; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/10/2019.

4. Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim C**; Tên gọi khác: U; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1974, tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: 8/12; Họ tên cha: Nguyễn Thành L, sinh năm 1925 (chết) Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Nhứt, sinh năm 1930 (còn sống); Chồng: Nguyễn Minh T, sinh năm 1969 (đã ly thân); Bị cáo có 02 người con sinh năm 1991 và 2006; Anh chị em ruột có 07 người, bị cáo là người thứ bảy. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo có cha ruột Nguyễn Thành L được tặng huân chương kháng Cến chống Mỹ; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/10/2019

5. Họ và tên: **Nguyễn Đông X**; Tên gọi khác: (không có); Giới tính: Nam; Sinh năm 1985, tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp T, xã A, huyện C, Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn B, sinh năm 1936 (còn sống); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1943 (còn sống); Vợ, con: chưa có; Anh chị em ruột có 09 người, bị cáo là người thứ chín; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo có cha ruột Nguyễn Văn B là người có công trong cuộc kháng Cến chống Mỹ; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/10/2019.

6. Họ và tên: **Nguyễn Thanh H**; Tên gọi khác: (không có); Giới tính: Nam; Sinh năm 1986, tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1953 (chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Hựu, sinh năm 1954 (còn sống); Vợ: Nguyễn Thị Phi Nê, sinh năm 1983; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2010; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ hai; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/10/2019;

7. Họ và tên**: Trần Thanh S**; Tên gọi khác: (không có); Giới tính: Nam; Sinh năm 1982, tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp T, xã A, huyện C, Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Họ tên cha: Trần Văn H, sinh năm 1964 (còn sống); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1965 (còn sống); Vợ: Lư Ngọc B, sinh năm 1978; Bị cáo có 02 người con sinh năm 2008 và 2016; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ nhất; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/10/2019.

8. Họ và tên: **Nguyễn Hữu T**; Tên gọi khác: Lành; Giới tính: Nam; Sinh năm 1987, tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Họ tên cha: Nguyễn Thanh Tâm, sinh năm 1969 (còn sống) Họ tên mẹ: Võ Thị Ánh, sinh năm 1969 (còn sống); Vợ, con: chưa có; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ nhất; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/10/2019.

9. Họ và tên: **Nguyễn Thanh B**; Tên gọi khác: (không có); Giới tính: Nam; Sinh năm 1976, tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn Ngọt, sinh năm 1934 (chết); Họ tên mẹ: Trần Thị X, sinh năm 1937 (chết); Vợ: Nguyễn Thị Bích C, sinh năm 1977; Bị cáo có hai người con sinh năm 2001 và 2011; Anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là người thứ năm; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo có anh ruột Nguyễn Văn H được Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương Cến công hạng ba. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/10/2019.

10. Họ và tên: **Trần Phước H**; Tên gọi khác: L; Giới tính: Nam; Sinh năm 1981, tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp A , xã A, huyện C, Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 5/12; Họ tên cha: Trần Văn Đ, sinh năm 1956

(còn sống); Họ tên mẹ: Võ Thị H, sinh năm 1957 (còn sống); Vợ: Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1980; Bị cáo có 03 người con sinh năm 2008, 2014 và 2018; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ ba; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/10/2019;

11. Họ và tên: **Phan Văn H**; Tên gọi khác: (không có); Giới tính: Nam; Sinh năm 1968, tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Phú Nhuận, xã T, huyện C, Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: (không rõ); Họ tên mẹ: Phan Thị X sinh năm 1949; Vợ: L Thị T, sinh năm 1976; Bị cáo có 03 người con sinh năm 1997, 1999 và 2002; Anh chị em ruột: không có; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/12/2019;

12. Họ và tên: **Đỗ Văn Bé T;** Tên gọi khác: T răng vàng; Giới tính: Nam; Sinh năm 1952, tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp H, xã , huyện C, Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 02/12; Họ tên cha: Đỗ Văn B, sinh năm 1929; Họ tên mẹ: Phạm Thị B (chết); Vợ: Đặng Thị T, sinh năm 1953; Bị cáo có 04 người con sinh năm 1979, 1981, 1983 và 1985; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ hai; Tiền án, tiền sự: không; Bắt tạm giam ngày 10/3/2020, đến ngày 12/3/2020 cấm đi khỏi nơi cư trú .

13. Họ và tên: **Trần Thanh T;** Tên gọi khác: /; Giới tính: Nam Sinh năm 1983, tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp Tân Thuận, xã T, huyện C, Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: thợ mộc; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Trần Văn H, sinh năm 1952; Họ tên mẹ: Huỳnh Thị A, sinh năm 1953; Vợ: Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1982. Bị cáo có 02 người con sinh năm 2009 và 2012; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 23/9/2020.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa;

Người làm chứng:

1. Ông Trần Minh Đ, sinh năm 1978; Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; (vắng mặt);

2. Ông Trần Phước H, sinh năm 1992; Nơi cư trú: ấp A , xã Hiệp, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; (vắng mặt);

3. Anh Trần Phú N, sinh năm 1985; Nơi cư trú: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; (vắng mặt);

4. Ông Lý L, sinh năm 1983; Nơi cư trú: phường An , quận B, thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt);

5. Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1976; Nơi cư trú: khóm M, thị trấn M huyện C, tỉnh Đồng Tháp; (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 25/9/2019, T mang theo các dụng cụ dùng để lắc tài xỉu như chén, dĩa, tấm bạc, xí ngầu rồi dẫn các con bạc đến phần đất trống của ông Trần Văn Dũng, sinh năm 1965, thuộc ấp T, xã T, huyện C, Đồng Tháp để tổ chức chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền. Trước khi chơi, T và người tên H (chưa rõ họ tên, địa chỉ) giao hẹn hùn với nhau làm cái, ăn Chiatheo tỉ lệ 8/2 (T 8, H 2), nhưng mỗi khi có "bão" thì chia đôi số tiền thắng. T sẽ bỏ tiền ra trước, sau khi chơi xong thì tính lại tiền rồi chia với nhau sau. T là người đứng lắc cho các đối Tợng khác đặt, còn H thì quản lý số người đặt và chung hoặc gom tiền (gọi là làm dĩ). Trong suốt quá trình chơi thì chỉ có T là người đứng ra làm cái.

Khi bắt đầu lắc tài xỉu, T khai bỏ ra số tiền 50.000.000đ để làm cái và giao cho H giữ tiền này để chung C. Hình thức là T đặt gói thuốc ở tấm bạc, ai đặt tiền bên phải T là "Tài", bên trái là "Xỉu". Chén tài xỉu có 03 hột xí ngầu, mỗi hột có số nU từ 01 đến 06, khi mở chén, tổng điểm ba hột xí ngầu từ 04-10 là "Xỉu", từ 11-17 là "Tài". Ba hột xí ngầu cùng nU 1, 2, 3 là "Bão Xỉu" còn cùng nU 4, 5, 6 là "Bão Tài". Người chơi đặt mỗi ván với tổng số tiền dao động từ 1.000.000đ đến 15.000.000đ nhưng chênh lệch giữ "Tài" và "Xỉu" từ 200.000đ đến 1.000.000đ trở L thì T mới dỡ chén. Từ khi bắt đầu chơi đến lúc bị bắt, T bão được 01 lần thắng 900.000đ, T và H mỗi người chia nhau 450.000đ.

Đến 16 giờ ngày 25/9/2019, Công an tỉnh Đồng Tháp phối hợp với Công an huyện Cphát hiện bắt quả tang có 15 người có mặt gồm: Nguyễn Minh T, Nguyễn Công N, Võ Phước N, Trần Thanh S, Nguyễn Đông X, Đỗ Văn Bé T, Trần Phước H, Nguyễn Thị Kim C, Trần Phước H, Lý L H, Phan Văn H, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Thanh H, Trần Phú N; một số đối Tợng khác bỏ chạy không bắt được. Các tang vật thu giữ gồm:

- Tại Cếu bạc:

+ Tiền Việt Nam 5.700.000đ.

+ 01 tấm vải nhựa có một mặt màu xanh, một mặt màu chiam; 01 bìa giấy tập học sinh có đánh số từ 01 đến 06 bằng mực đỏ và xanh; 01 miếng gạch men màu trắng có bông xanh

- Cách Cếu bạc 07 mét: thu giữ 01 dĩa bằng sành màu trắng có hoa văn màu hồng

- Cách Cếu bạc 10 mét thu giữ:

+01 chén nhựa màu trắng; 01 viên xí ngầu

+ 01 điện thoại Itel đã qua sử dụng

-Tạm giữ xung quanh nơi đánh bạc 12 xe mô tô các loại,10 điện thoại di động, thu giữ trong người các đối Tợng tại nơi đánh bạc số tiền 149.015.000đ.

Trong quá trình điều tra xác định:

1. Nguyễn Minh T khai khi Công an đến còn khoảng 40.000.000đ đến 50.000.000đ, H chạy thoát nên không biết H có giữ tiền hay không. Riêng số tiền 450.000đ thắng do lắc được "bão", T giữ trong người và bị công an thu giữ.

2. Nguyễn Công N khai mang theo 86.330.000đ, trong đó sử dụng 1.830.000đ để đánh bạc. Tham gia 03 ván không liên tục, 02 ván đầu mỗi ván 300.000đ, thua 600.000đ, ván cuối đặt 400.000đ thì công an bắt. Bị tạm giữ 85.330.000đ, trong đó có 830.000đ dùng đánh bạc (đã chung C xong 1.000.000đ);

3. Võ Phước N khai mang theo 9.000.000đ, trong đó sử dụng 4.000.000đ để đánh bạc. Tham gia 05 ván không liên tục, mỗi ván 500.000đ (thắng 01 ván, thua 03 ván), ván cuối đang đặt thì công an bắt. Bị tạm giữ 7.500.000đ, trong đó có 2.500.000đ dùng đánh bạc (đã chung C xong 1.500.000đ);

4. Trần Thanh S khai mang theo 21.015.000đ tham gia gần 20 ván, có 01 ván đặt 5.000.000đ, các ván còn lại đặt 1.000.000đ, thua tổng cộng 21.000.000đ thì nghỉ. Khi chuẩn bị đi về thì bị công an bắt giữ. Bị tạm giữ 15.000đ (không có tiền dùng đánh bạc).

5. Nguyễn Thị Kim C khai mang theo 14.600.000đ, sử dụng 1.000.000đ để đánh bạc. Tham gia 02 ván không liên tục, mỗi ván 500.000đ, thắng được 1.000.000đ. Bị tạm giữ 14.600.000đ, trong đó có 1.000.000đ dùng đánh bạc (1.000.000đ thắng được C khai đã bị rớt mất trong lúc bỏ chạy);

6. Nguyễn Thanh H khai mang theo 13.000.000đ, sử dụng 3.000.000đ để đánh bạc. Tham gia 05- 06 ván không liên tục, mỗi ván từ 100.000đ đến 500.000đ thắng được 280.000đ. Bị tạm giữ 13.280.000đ, trong đó có 3.280.000đ dùng đánh bạc;

7. Nguyễn Đông X khai mang theo 6.030.000đ, định chơi vài ván rồi nghỉ, không có ý định sẽ dùng bao nhiêu tiền vào việc đánh bạc. Tham gia 02 ván

không liên tục, mỗi ván 200.000đ, thua 400.000đ. Bị tạm giữ 5.630.000đ (không có tiền dùng để đánh bạc);

8.Trần Phước H khai mang theo 3.500.000đ, sử dụng 1.500.000đ để đánh bạc. Tham gia 04- 05 ván không liên tục, mỗi ván từ 100.000đ đến 500.000đ, thắng thua thì không nhớ, trong lúc bỏ chạy có bị rớt tiền nhưng không rõ bao nhiêu. Bị tạm giữ 1.090.000đ

9. Nguyễn Thanh B khai mang theo 900.000đ để chơi đánh bạc. Tham gia khoảng 15 ván không liên tục, mỗi ván từ 200.000đ đến 300.000đ, thua hết 730.000đ thì bị bắt. Bị tạm giữ 170.000đ

10. Nguyễn Hữu T khai mang theo 2.000.000đ để đánh bạc. Tham gia khoảng 20 ván không liên tục, mỗi ván từ 200.000đ đến 300.000đ, thua 1.600.000đ thì bị bắt. Bị tạm giữ 400.000đ

11. Phan Văn H khai mang theo 900.000đ để đánh bạc. Tham gia khoảng 05- 07 ván không liên tục, thua hết 900.000đ thì nghỉ, trên đường rời khỏi sòng tài xỉu thì bị bắt.

12. Đỗ Văn Bé T khai mang theo 480.000đ, sử dụng 200.000đ để đánh bạc. Tham gia ké với nhà cái 02 ván, mỗi ván 50.000đ, thắng được 100.000đ. Trong lúc bỏ chạy làm rớt mất 300.000đ. Bị tạm giữ 280.000đ.

13. Trần Thanh Thuận khai mang theo 700.000đ để tham gia đánh bạc, tham gia khoảng 06 ván không liên tục, thua hết 700.000đ

Lời khai của các bị cáo về số tiền mang theo sử dụng vào việc đánh bạc, phù hợp với số tiền đặt cược từng ván và số tiền thu giữ trên Cếu bạc là 5.700.000đ. Qua đó đủ cơ sở xác định số tiền dùng vào việc đánh bạc mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự như sau:

- Nguyễn Minh T phải chịu trách nhiệm hình sự gồm: số tiền thu tại Cếu bạc 5.700.000đ, số tiền bão thắng được thu giữ trên người là 450.000đ và số tiền các bị cáo khác dùng để đánh bạc bị thu giữ là 10.550.000đ (trong đó bị cáo N là 830.000đ; N là 2.500.000đ; C là 2.000.000đ; H là 3.280.000đ; H là 1.090.000đ; B là 170.000đ; T là 400.000đ; Bé T là 280.000đ). Tổng cộng số tiền T phải chịu trách nhiệm là 16.700.000đ

- Số tiền các bị cáo còn lại phải chịu trách nhiệm hình sự gồm: Số tiền thu tại Cếu bạc 5.700.000đ và số tiền dùng vào việc đánh bạc bị thu giữ của từng bị cáo gồm: Nguyễn Công N là 6.530.000đ; Võ Phước N là 8.200.000đ; Trần Thanh S là 5.700.000đ; Nguyễn Thị Kim C là 7.700.000đ; Nguyễn Thanh H là 8.980.000đ; Nguyễn Đông X là 5.700.000đ; Trần Phước H là 6.790.000đ;

Nguyễn Thanh B là 5.870.000đ; Nguyễn Hữu T là 6.100.000đ; Phan Văn H là 5.700.000đ; Đỗ Văn Bé T là 5.980.000đ; Trần Thanh Thuận là 5.700.000đ.

Đối với 10 điện thoại di động và 11 xe mô tô các loại xác định không liên quan đến việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu. Đối với xe gắn máy biển số 66SA-028.55 L Ngọc Diệp, sinh năm 1954, ngụ khóm 1, phường 2, thành phố Sa Đéc đứng tên nhưng ông Diệp xác nhận đã bán xe, không có yêu cầu gì đối với xe mô tô trên. Cơ quan điều tra đã có thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả. Đối với số tiền bị tạm giữ 149.015.000đ, xác định có 20.270.000đ là của những người không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cá tài sản này cho chủ sở hữu.

- Đối với số tiền các bị cáo mang theo nhưng không chứng minh được sử dụng vào việc đánh bạc nên trao trả lại gồm: Nguyễn Công N 84.500.000đ; Võ Phước N 5.000.000đ; Trần Thanh S 15.000đ; Nguyễn Thị Kim C 12.600.000đ; Nguyễn Thanh H 10.000.000đ; Nguyễn Đông X 5.630.000đ.

Đối với lời trình bày của Nguyễn Minh T là bỏ ra số tiền 50.000.000đ để làm cái cho người khác đặt tài xỉu nhưng hiện không thu được, các tài liệu chứng cứ khác thu thập được thì chưa đủ cơ sở xác định số tiền T bỏ ra làm cái như trên.

Đối với Lý L H, Trần Phú N, Trần Phước H và Trần Minh Đ có đến nơi lắc tài xỉu nhưng không tham gia đặc cược nên không xem xét xử lý.

Đối với người tên H chưa rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên chưa làm việc được, đối với Trần Văn Dũng là chủ đất nơi diễn ra hoạt động lắc tài xỉu, qua điều tra xác định việc Nguyễn Minh T tổ chức lắc tài xỉu thì ông Dũng không biết.

Tại bản cáo trạng số: 63/CT-VKS-CT ngày 16/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ctruy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện C, để xét xử các bị cáo Nguyễn Minh T; Nguyễn Công N; Võ Phước N; Trần Thanh S; Nguyễn Thị Kim C; Nguyễn Thanh H; Nguyễn Đông X; Trần Phước H; Nguyễn Thanh B; Nguyễn Hữu T; Phan Văn H; Đỗ Văn Bé T; Trần Thanh Thuận về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện C, giữ N quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Minh T mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội " Đánh bạc"; phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321 và điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Công N mức án từ 04 tháng đến 06 tháng tù về tội " Đánh bạc" và phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321 và điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Võ Phước N mức án từ 04 tháng đến 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" và phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321 và điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Thanh S mức án từ 04 tháng đến 06 tháng tù về tội " Đánh bạc" và phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321 và điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thị Kim C mức án từ 04 tháng đến 06 tháng tù về tội " Đánh bạc" và phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321 và điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thanh H mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo H do bị cáo bị bệnh tai biến mạch máu não, không lao động tạo thu nhập.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321 và điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Đông X mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội " Đánh bạc" và phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng: khoản 1, 3 Điều 321 và điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Phước H mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội " Đánh bạc" và phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321 và điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thanh B mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội " Đánh bạc" và phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321 và điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Hữu T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội " Đánh bạc" và phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321 và điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Phan Văn H mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội " Đánh bạc" và phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng

Áp dụng: khoản 1 Điều 321 và điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Đỗ Văn Bé T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội " Đánh bạc", miễn hình phạt bổ sung đốivới bị cáo Bé T do bị cáo đang bị bệnh tai biến mạch máu não và là người chiao tuổi.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321 và điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Thanh Thuận mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội " Đánh bạc" và phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý tang vật: đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm vải nhựa có một mặt màu xanh, một mặt màu chiam; 01 bìa giấy tập học sinh có đánh số từ 01 đến 06 bằng mực đỏ và xanh; 01 miếng gạch men màu trắng có bông xanh; thu giữ 01 dĩa bằng sành màu trắng có hoa văn màu hồng; 01 chén nhựa màu trắng; 01 viên xí ngầu là tang vật của vụ án nhưng không có giá trị sử dụng

- Tịch thu sung vào N sách nhà nước gồm:

+ 01 điện thoại Itel đã qua sử dụng thu tại nơi đánh bạc không rõ chủ sở hữu

+ Tiền Việt Nam 16.700.000đ dùng vào việc đánh bạc, bao gồm: 5.700.000đ thu giữ tại Cếu bạc và 11.000.000đ thu giữ trên người của các bị cáo (trong đó Nguyễn Minh T là 450.000đ, Nguyễn Công N là 830.000đ; Võ Phước N là 2.500.000đ; Nguyễn Thị Kim C là 2.000.000đ; Nguyễn Thanh H là 3.280.000đ; Nguyễn Hữu T là 400.000đ; Trần Phước H là 1.090.000đ; Đỗ Văn Bé T là 280.000đ, Nguyễn Thanh B là 170.000đ);

- Trả lại cho các bị chian Nguyễn Công N 84.500.000đ; Võ Phước N 5.000.000đ; Trần Thanh S 15.000đ; Nguyễn Thị Kim C 12.600.000đ; Nguyễn Thanh H 10.000.000đ; Nguyễn Đông X 5.630.000đ để sử dụng.

- Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ctiếp tục tạm giữ xe biển số 66SA-028.55 (đã có thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa có người đến nhận) để tiếp tục xác minh làm rõ.

Các bị cáo nhận tội không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1] Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Công N, Võ Phước N, Trần Thanh S, Nguyễn Thị Kim C, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Đông X, Trần Phước H, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Hữu T, Phan Văn H, Đỗ Văn Bé T,Trần Thanh Thuận tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra và chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, qua đó có đủ cơ sở xác định: Vào trưa ngày 25/9/2019, Nguyễn Minh T mang theo các dụng cụ dùng để lắc tài xỉu như chén, dĩa, tấm bạc, xí ngầu đến phần đất trống của ông Trần Văn Dũng thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đứng ra lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền với 12 người gồm: Nguyễn Công N; Võ Phước N; Trần Thanh S; Nguyễn Thị Kim C; Nguyễn Thanh H; Nguyễn Đông X; Trần Phước H; Nguyễn Thanh B; Nguyễn Hữu T; Phan Văn H; Đỗ Văn Bé T; Trần Thanh Thuận và lấy tiền "bão". Đến 16 giờ ngày 25/9/2019 thì bị Công an tỉnh Đồng Tháp phối hợp với Công an huyện C, bắt quả tang với tổng số tiền dùng để đánh bạc phải chịu trách nhiệm hình sự là 16.700.000đ. Trong đó: Nguyễn Minh T là 16.700.000đ; Nguyễn Công N 6.530.000đ; Võ Phước N 8.200.000đ; Trần Thanh S 5.700.000đ; Nguyễn Thị Kim C 7.700.000đ; Nguyễn Thanh H 8.980.000đ; Nguyễn Đông X 5.700.000đ; Trần Phước H6.790.000đ; Nguyễn Thanh B 5.870.000đ; Nguyễn Hữu T 6.100.000đ; Phan Văn H 5.700.000đ; Đỗ Văn Bé T 5.980.000đ và Trần Thanh Thuận 5.700.000đ.

Như vậy có đủ cơ sở xác định các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Công N, Võ Phước N, Trần Thanh S, Nguyễn Thị Kim C, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Đông X, Trần Phước H, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Hữu T, Phan Văn H, Đỗ Văn Bé T và Trần Thanh Thuận đã phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này

hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm T tiếp đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến T hình trật tự xã hội ở địa phương. Với bản tính lười lao động, muốn có tiền nhanh chóng để tiêu xài cho bản thân mà không cần bỏ ra công sức lao động, các bị cáo đã thực hiện hành vi lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền để rồi vi phạm pháp luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Công N, Võ Phước N, Trần Thanh S, Nguyễn Thị Kim C, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Đông X, Trần Phước H, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Hữu T, Phan Văn H, Đỗ Văn Bé T và Trần Thanh Thuận hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn lén lúc tham gia đánh bạc. Trong khi Đảng, Nhà nước có chủ trương bài trừ các tệ nạn xã hội đặc biệt là tệ nạn đánh bạc, số đề, cá độ bóng đá… từ loại tội phạm này có thể dẫn đến nhiều loại tội phạm khác.

[3] Xét thấy, phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Minh T là người cung cấp dụng cụ thực hiện việc đánh bạc, đồng thời đứng ra làm cái cho các bị cáo khác đặt tụ để ăn thua với nhau, do đó cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo Nguyễn Minh T ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo T để bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội; đối với các bị cáo Nguyễn Công N, Võ Phước N, Trần Thanh S, Nguyễn Thị Kim C, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Đông X, Trần Phước H, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Hữu T, Phan Văn H, Đỗ Văn Bé T và Trần Thanh Thuận chỉ tham gia đặt tụ số tiền ăn thua không lớn nên Hội đồng xét xử thống nhất không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình các bị cáo phối hợp giám sát giáo dục các bị cáo cũng đủ để răn đe. Đối với hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử thống nhất phạt bổ sung các bị cáo một khoản tiền để sung vào N sách nhà nước, riêng đối với bị cáo Nguyễn Thanh H đang bị bênh, không lao động tạo thu nhập và bị cáo Đỗ Văn Bé T cũng đang bị bệnh và là người chiao tuổi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

[4] Về T tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Minh T thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Nguyễn Công N, Võ Phước N, Trần Thanh S, Nguyễn Thị Kim C, Nguyễn Thanh H; Nguyễn Đông X; Trần Phước H; Nguyễn Thanh B, Nguyễn Hữu T, Phan Văn H, Đỗ Văn Bé T và Trần Thanh Thuận thành khẩn khai báo; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Minh T có ông nội tham gia cách mạng; Nguyễn Thị Kim C có cha ruột tham gia cách mạng; bị cáo Nguyễn Đông X có cha ruột Nguyễn Văn Biên tham gia cách mạng; bị cáo Nguyễn Thanh B có anh ruột được tặng thưởng huân chương nên căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về T tiết tăng nặng: Các bị cáo không có T tiết tăng nặng;

[6] Về xử lý vật chứng: Thống nhất theo đề nghị của kiểm sát viên tịch thu sung N sách nhà nước tiền thu giữ tại Cếu bạc và gần nơi đánh, trả lại cho tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp và tịch thu hủy bỏ các vật chứng trong vụ án không còn giá trị.

[7] Bị cáo Nguyễn Minh T; Nguyễn Công N; Võ Phước N; Trần Thanh S; Nguyễn Thị Kim C; Nguyễn Thanh H; Nguyễn Đông X; Trần Phước H; Nguyễn Thanh B; Nguyễn Hữu T; Phan Văn H và Trần Thanh Thuận phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Đối với bị cáo Đỗ Văn Bé T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T; Nguyễn Công N; Võ Phước N; Trần Thanh S; Nguyễn Thị Kim C; Nguyễn Thanh H; Nguyễn Đông X; Trần Phước H; Nguyễn Thanh B; Nguyễn Hữu T; Phan Văn H; Đỗ Văn Bé T; Trần Thanh Thuận phạm tội "Đánh bạc".

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Minh T 01(một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt, được trừ những ngày bị tạm giữ tạm giam từ ngày 26/9/2019 đến ngày 19/12/2019.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Minh T số tiền 10.000.000 đồng sung vào N sách nhà nước;

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: bị cáo Võ Phước N 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo.Thời gian thử thách là 01 năm 02 (hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Võ Phước N cho Ủy ban nhân dân xã A nơi bị cáo cư trú, phân công người giám sát giáo dục bị cáo N trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Võ Phước N vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở L thì bị cáo N có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp phạm tội mới bị cáo N phải bị tổng hợp hình phạt chung của bản án này và bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Võ Phước N số tiền 10.000.000 đồng sung vào N sách nhà nước;

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Công N 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 02 (hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Công N cho Ủy ban nhân dân xã T nơi bị cáo cư trú, phân công người giám sát giáo dục bị cáo N trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Công N vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở L thì bị cáo N có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp phạm tội mới bị cáo N phải bị tổng hợp hình phạt chung của bản án này và bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Công N số tiền 10.000.000 đồng sung vào N sách nhà nước;

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Kim C 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo.Thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim C cho Ủy ban nhân dân xã T nơi bị cáo cư trú, phân công người giám sát giáo dục bị cáo C trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thị Kim C vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở L thì bị cáo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp phạm tội mới

bị cáo C phải bị tổng hợp hình phạt chung của bản án này và bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Kim C số tiền 10.000.000 đồng sung vào N sách nhà nước;

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thanh S 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Thanh S cho Ủy ban nhân dân xã T nơi bị cáo cư trú, phân công người giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Thanh S vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở L thì bị cáo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án này.Trường hợp phạm tội mới bị cáo phải bị tổng hợp hình phạt chung của bản án này và bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Trần Thanh S số tiền 10.000.000 đồng sung vào N sách nhà nước;

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đông X 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo.Thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Đông X cho Ủy ban nhân dân xã A nơi bị cáo cư trú, phân công người giám sát giáo dục bị cáo X trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Đông X vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở L thì bị cáo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án này.Trường hợp phạm tội mới bị cáo phải bị tổng hợp hình phạt chung của bản án này và bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đông X số tiền 10.000.000 đồng sung vào N sách nhà nước;

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thanh H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo.Thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh H cho Ủy ban nhân dân xã T nơi bị cáo cư trú, phân công người giám sát giáo dục bị cáo H trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thanh H vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở L thì bị cáo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp phạm tội mới bị cáo phải bị tổng hợp hình phạt chung của bản án này và bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

8. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo.Thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu T cho Ủy ban nhân dân xã T nơi bị cáo cư trú, phân công người giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở L thì bị cáo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án này.Trường hợp phạm tội mới bị cáo phải bị tổng hợp hình phạt chung của bản án này và bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hữu T số tiền 10.000.000 đồng sung vào N sách nhà nước;

9. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo.Thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh B cho Ủy ban nhân dân xã T nơi bị cáo cư trú, phân công người giám sát giáo dục bị cáo B trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thanh B vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở L thì bị cáo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án này.Trường hợp phạm tội mới bị cáo phải bị tổng hợp hình phạt chung của bản án này và bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh B số tiền 10.000.000 đồng sung vào N sách nhà nước;

10. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Phước H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo.Thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Phước H cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú, phân công người giám sát giáo dục bị cáo H trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Phước H vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở L thì bị cáo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án này.Trường hợp phạm tội mới bị cáo phải bị tổng hợp hình phạt chung của bản án này và bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Trần Phước H số tiền 10.000.000 đồng sung vào N sách nhà nước;

11. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo.Thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T nơi bị cáo cư trú, phân công người giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở L thì bị cáo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án này.Trường hợp phạm tội mới bị cáo phải bị tổng hợp hình phạt chung của bản án này và bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn H số tiền 10.000.000 đồng sung vào N sách nhà nước;

12. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Bé T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo.Thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đỗ Văn Bé T cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú, phân công người giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở L thì bị cáo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp phạm tội mới bị cáo phải bị tổng hợp hình phạt chung của bản án này và bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

13. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thanh Thuận 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo.Thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Thanh Thuận cho Ủy ban nhân dân xã T nơi bị cáo cư trú, phân công người giám sát giáo dục bị cáo Thuận trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Thanh Thuận vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở L thì bị cáo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp phạm tội mới bị cáo phải bị tổng hợp hình phạt chung của bản án này và bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Trần Thanh Thuận số tiền 10.000.000 đồng sung vào N sách nhà nước;

14. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm vải nhựa có một mặt màu xanh, một mặt màu chiam; 01 bìa giấy tập học sinh có đánh số từ 01 đến 06 bằng mực đỏ và xanh; 01 miếng gạch men màu trắng có bông xanh; thu giữ 01 dĩa bằng sành màu trắng có hoa văn màu hồng; 01 chén nhựa màu trắng; 01 viên xí ngầu là tang vật của vụ án nhưng không có giá trị sử dụng

- Tịch thu sung vào N sách nhà nước gồm:

01 điện thoại Itel đã qua sử dụng không rõ chủ sở hữu;

Tiền Việt Nam 16.700.000đ dùng vào việc đánh bạc gồm: 5.700.000đ thu giữ tại Cếu bạc và 11.000.000đ thu giữ trên người của các bị cáo dùng đánh bạc (trong đó Nguyễn Minh T là 450.000đ, Nguyễn Công N là 830.000đ; Võ Phước N là 2.500.000đ; Nguyễn Thị Kim C là 2.000.000đ; Nguyễn Thanh H là 3.280.000đ; Nguyễn Hữu T là 400.000đ; Trần Phước H là 1.090.000đ; Đỗ Văn Bé T là 280.000đ, Nguyễn Thanh B là 170.000đ);

- Trả lại cho các bị cáo Nguyễn Công N 84.500.000đ; Võ Phước N 5.000.000đ; Trần Thanh S 15.000đ; Nguyễn Thị Kim C 12.600.000đ; Nguyễn Thanh H 10.000.000đ; Nguyễn Đông X 5.630.000đ để sử dụng.

- Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ctiếp tục tạm giữ xe biển số 66SA-028.55 (đã có thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa có người đến nhận) để tiếp tục xác minh làm rõ.

15. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Minh T; Nguyễn Công N; Võ Phước N; Trần Thanh S; Nguyễn Thị Kim C; Nguyễn Thanh H; Nguyễn Đông X; Trần Phước H; Nguyễn Thanh B; Nguyễn Hữu T; Phan Văn H; Trần Thanh Thuận phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo L Tòa án Nhân dân Tỉnh Đồng Tháp.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện C;
- CHIAhuyện C
- Bị cáo;
- THADS huyện C;
- Sở T pháp;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hùng